TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ - ST
Ngày 25/04/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
***Các Hội thẩm nhân dân*: 1.** Ông Vi Văn Hậu.
2. Ông Vi Văn Bốn.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

1. Bị đơn: Anh Hà Văn B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/12/2023 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H *trình bày:*

Chị và anh Hà Văn B đăng ký kết hôn ngày 13/10/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, lối sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, đồng cảm với nhau. Anh B thường xuyên rượu chè, ăn chơi không chăm lo cho cuộc sống vợ chồng nên tôi anh B đã sống ly thân từ năm 2016. Đến năm 2018, anh B bị Tòa án xét xử và tuyên án 07 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện nay, anh B đang đang chấp hành án tại Đội 03, Phân trại số A – Trại giam

S, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 08 năm. Vợ chồng đã sống ly thân nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Hà Văn B.

Về con chung: Giữa chị và anh Hà Văn B có một người con chung là Hà Thị Thanh T, sinh ngày 11/8/2015. Ngày 19/7/2017, cháu T đã mất vì bị đuối nước. Hiện nay, giữa chị và anh B không có người con chung nào. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Hà Văn B *có đơn trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn anh đồng ý với ý kiến của chị H. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân và không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn. Anh hiện tại đang chấp hành án tại Đội 03, Phân trại số A – Trại giam S, huyện T, tỉnh Nghệ An nên không thể tham gia phiên tòa. Vì vậy anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Hà Thị Thanh T, sinh ngày 11/8/2015. Ngày 19/7/2017, cháu T đã mất vì bị đuối nước. Hiện nay, giữa anh và chị không có con chung nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 BLTTDS; Khoản 1 điều 228 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B không có con chung nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B đăng ký kết hôn ngày 13/10/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Do chung sống không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh Hà Văn B. Do đó, vụ án này được xác định là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hà Văn B hiện đang chấp hành án tại: Đ, Phân trại số A – Trại giam S, huyện T, tỉnh Nghệ An nhưng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Anh Hà Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B chung sống không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã sống ly thân hơn tám năm nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Hà Văn B. Anh Hà Văn B có đơn trình bày ý kiến đồng ý lý hôn với chị Nguyễn Thị H. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B có một người con chung là Hà Thị Thanh T, sinh ngày 11/8/2015. Ngày 19/7/2017, cháu T đã mất vì bị đuối nước. Hiện nay, chị H và anh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Văn B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007071 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Quán Vi Tuấn